

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và xây dựng công trình
Đường biên giới từ xã Tân Long đi A Dơi, huyện Hướng Hóa
Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình đoạn từ Km 30÷Km33 + 515(ĐT.586)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào xã A Dơi, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (ĐT.586); Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường biên giới từ xã Tân Long đi A Dơi, huyện Hướng Hóa - Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình đoạn từ Km30 ÷ Km33+515 (ĐT.586);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1459/TTr-STC ngày 18/5/2018;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên công trình: Đường biên giới từ xã Tân Long đi A Dơi, huyện Hướng Hóa; hạng mục: Nền, mặt đường, công trình đoạn từ Km30 ÷ Km33+515 (ĐT.586).
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
3. Tổng mức đầu tư được duyệt: 305.495.000.000 đồng.
4. Địa điểm xây dựng: huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
5. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 22/11/2016 - 30/8/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện		
		Đã thanh toán	Phải thu/ Đã thu	Còn được thanh toán
Tổng số	14.954.164.000	14.954.164.000	0	0
1. Vốn trong nước:	14.954.164.000	14.954.164.000	0	0
- Vốn NSNN	14.954.164.000	14.954.164.000	0	0

+ <i>Vốn TPCP</i>	14.954.164.000	14.954.164.000	0	0
- <i>Vốn ĐTPT của đơn vị</i>				
2. <i>Vốn nước ngoài:</i>	0	0		0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị đơn vị đề nghị quyết toán	Giá trị sau thẩm tra	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4 - 3
Tổng số	15.013.440.000	14.954.164.000	14.954.164.000	0
1. Xây lắp	12.582.279.000	12.523.003.000	12.523.003.000	0
2. Đền bù. GPMB	739.569.000	739.569.000	739.569.000	0
3. Quản lý dự án	138.236.000	138.236.000	138.236.000	0
4. Tư vấn	809.791.000	809.791.000	809.791.000	0
5. Chi phí khác	743.565.000	743.565.000	743.565.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giá trị đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			14.954.164.000	
1 - Tài sản cố định			14.954.164.000	
2 - Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: *Đơn vị tính: đồng*

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	2	3
Tổng số	14.954.164.000	
1. <i>Vốn trong nước:</i>	14.954.164.000	
- <i>Vốn Ngân sách nhà nước</i>	14.954.164.000	
+ <i>Vốn TPCP</i>	14.954.164.000	
- <i>Vốn ĐTPT của đơn vị</i>		
2. <i>Vốn nước ngoài:</i>		

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 29/3/2018 là :

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Công ty cổ phần Tân Hưng	14.954.164.000	

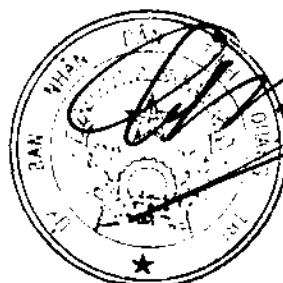
Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính